

**Biên Bản Hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư Thường Niên lần thứ hai (“Đại Hội”) tổ chức Trực tiếp và
Trực tuyến vào Thứ năm, ngày 08 tháng 05 năm 2025 vào 14 giờ.**

Thành phần: **Người sở hữu đơn vị quỹ**
Người sở hữu đơn vị quỹ và đại diện của họ theo danh sách người sở hữu đơn vị quỹ
nêu tại Sổ Đăng Ký chốt ngày 11/3/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng
khoán Việt Nam cung cấp.

Ban Đại Diện Quỹ

Ông Mạc Quang Huy
Bà Nguyễn Thị Thủy
Bà Vũ Ngọc Quỳnh

Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ
Thành viên độc lập Ban Đại Diện Quỹ
Thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát và Công ty Quản lý quỹ

Đại diện Ngân hàng Giám sát Standard Chartered của Quỹ VCBF-FIF, Ban điều hành
và nhân viên VCBF, là công ty quản lý quỹ VCBF-FIF

Đại Hội bắt đầu vào 14 giờ.

**1. Điều kiện tổ chức Đại Hội, chủ tọa Đại Hội, chương trình Đại Hội, ban kiểm phiếu và ban thư ký
Đại Hội**

69 nhà đầu tư nắm giữ 5.618.565,36 chứng chỉ quỹ, đại diện cho 18,82% của tổng số chứng chỉ quỹ
đang lưu hành theo Sổ Đăng Ký chốt ngày 11/3/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán
Việt Nam cung cấp, đã tham gia Đại Hội.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định tại Khoản 2 Điều 23
Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, Đại Hội lần thứ hai được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham
dự. Theo đó, Đại Hội được tiến hành.

Đại Hội đã thông qua những nội dung sau:

- Thông qua chương trình và nội dung Đại Hội;
- Thông qua ban kiểm phiếu bao gồm: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên độc lập của Ban Đại
Diện Quỹ; Bà Vũ Thanh Thủy - Nhân viên Công ty Quản lý quỹ; Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo -
Chuyên viên tư vấn giải pháp Công ty TNHH FPT IS.
- Thông qua ban thư ký bao gồm: Ông Thân Văn Tặng và Bà Đoàn Thị Hồng Vân, cùng là nhân
viên Công ty Quản lý quỹ.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động và tài chính của Quỹ từ ngày 01/1/2024 đến ngày 31/12/2024 và cập
nhật tình hình hoạt động đến ngày 31/3/2025**

Ông Huy chủ tọa Đại Hội, đã phát biểu khai mạc và mời bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Tổng Giám Đốc
VCBF, trình bày tóm tắt tình hình thị trường. Sau đó, các cán bộ Khối Đầu tư của VCBF trình bày cập

nhật về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường trái phiếu, thị trường cổ phiếu, kết quả đầu tư của quỹ, triển vọng thị trường và định hướng đầu tư cho năm 2025.

Kế hoạch của Quỹ trong năm 2025 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của Quỹ cụ thể là thực hiện chiến lược đầu tư đơn giản, có kỷ luật nhằm tìm kiếm thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng các tài sản cố định có giá trị cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao.

3. Báo cáo của Ngân hàng Giám sát

Bà Hồ Mai Loan, đại diện Ngân hàng Giám sát trình bày báo cáo của Ngân hàng giám sát.

4. Báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ

Bà Nguyễn Thị Thủy, thành viên Ban Đại Diện Quỹ trình bày báo cáo của Ban Đại Diện Quỹ. Đồng thời Ban Đại Diện Quỹ cũng đã có buổi thảo luận với Công ty kiểm toán về báo cáo tài chính của Quỹ trong cuộc họp ngày 14/3/2025 và chúng tôi nhất trí với Báo cáo tài chính được trình tại đây để Đại hội nhà đầu tư biểu quyết thông qua.

5. Các nghị quyết thông qua tại Đại Hội

Bà Vũ Ngọc Quỳnh trình bày vấn đề cần xin ý kiến của Đại Hội, bao gồm: (i) thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính năm 2024; (ii) sửa đổi Điều Lệ quỹ; và (iii) ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện Quỹ.

Đại Hội đã thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:

1. Chấp thuận Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024;
2. Chấp thuận các thay đổi của Điều lệ Quỹ như được trình bày tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.
3. Chấp thuận việc ủy quyền của Đại Hội cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt cho Đại Hội, theo đó quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) của khoản (2) Điều 23 (Điều 22 cũ) của Điều lệ Quỹ sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ.

6. Báo cáo của Ban Kiểm phiếu

Sau phần Hỏi đáp của các nhà đầu tư về thị trường kinh tế và định hướng đầu tư của Quỹ, Ban kiểm phiếu trình bày kết quả kiểm phiếu như sau:

	Nội dung thông qua	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Kết quả
1	Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2024	98,65%	0,00%	1,35%	Chấp thuận
2	Thông qua các thay đổi của Điều lệ Quỹ	98,70%	0,00%	1,30%	Chấp thuận
3	Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định một số vấn đề thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư	98,65%	0,06%	1,29%	Chấp thuận

7. Thông qua biên bản và nghị quyết Đại Hội

Biên bản và nghị quyết được Đại hội nhất trí thông qua.

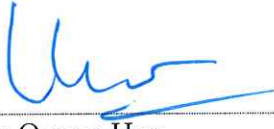
Chương trình Đại Hội kết thúc, Chủ tọa cảm ơn thành phần tham dự và Đại Hội kết thúc vào lúc 17.30 giờ cùng ngày.

Biên bản được lập trung thực và chính xác, được đọc và chấp thuận trong Đại Hội.

Xác nhận bởi:



.....
Ông Thân Văn Tặng
Đại diện Ban Thư ký



.....
Ông Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ



.....
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám Đốc Công ty VCBF

PHỤ LỤC

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-FIF	Căn cứ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Phần “Cơ sở pháp lý”: <ul style="list-style-type: none"> - <u>Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> - <u>Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> - <u>Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u> 	<p>Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành</p>
2	<ul style="list-style-type: none"> • Phần “Định nghĩa”: <ul style="list-style-type: none"> <u>“Xử Lý Dữ Liệu”</u> <u>Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> • Điểm d Khoản 2 Điều 14: <ul style="list-style-type: none"> <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> 	<p>Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF</p>

	<p>- Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận. Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật</p>	
3	<ul style="list-style-type: none"> Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam. 	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
4	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> <ul style="list-style-type: none"> (a) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (b) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lê Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (c) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (d) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): <u>h. Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh</u> Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, h của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u> 	<p>Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh...)</p>

5	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53): NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác. • Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): <ul style="list-style-type: none"> - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyên nhượng 	Điều chỉnh các quy định để thống nhất với Điều lệ của các Quỹ khác
6	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 	Bổ sung quy định để làm rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
7	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 7, Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (ngày T) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. 	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
8	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 1 Điều 18: Giá phát hành (giá bán) một chứng chỉ quỹ (tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ) được tính bằng bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có). 	Xóa do lặp từ
9	<ul style="list-style-type: none"> • Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV trung bình theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. 	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật

10	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sổ Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn Vị Nhà Đầu Tư được xác định như sau 	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ”, “Người Sở Hữu Đơn Vị” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa						
11	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 2 Điều 53 (nay là Điều 54): <table border="1" data-bbox="279 560 1220 1444"> <tr> <td data-bbox="279 560 375 1108">13</td> <td data-bbox="375 560 598 1108">Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</td> <td data-bbox="598 560 1220 1108"> <ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. </td> </tr> <tr> <td data-bbox="279 1108 375 1444">14</td> <td data-bbox="375 1108 598 1444">Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</td> <td data-bbox="598 1108 1220 1444"> <ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận </td> </tr> </table> 	13	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 	14	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận 	Bổ sung nguyên tắc định giá đối với Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết và Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết tương tự như Điều lệ Quỹ VCBF-MGF, VCBF-AIF
13	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. 						
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận 						
12	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá hoặc Ngày Làm Việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc) - cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ <ul style="list-style-type: none"> Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV và NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; 	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật						

	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> Khoản 3, Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55): 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyên nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chi Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc saukể từ ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo): Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyên nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư. 	
13	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 2, Khoản 3 Điều 57 (nay là Điều 59): 2. Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng. 3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền mặt vàhoặc bằng Đơn Vị Quỹ, NAV trên Đơn Vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ. 	Xóa quy định để phù hợp với quy định hiện hành. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.
14	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 58 (nay là Điều 60): Xóa cụm “Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó” 	Xóa để tránh hiểu lầm. Các mức giá dịch vụ nêu tại Điều 60 nếu có thay đổi sẽ được trình Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin

15	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): 2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải: a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. 3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. 4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ. 	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
16	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): <p>Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.</p>	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
17	<ul style="list-style-type: none"> Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): <p>Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhân điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.</p>	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
18	<ul style="list-style-type: none"> Điều 64 (nay là Điều 66): <p>Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho <u>thời hạn không xác định</u> đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.</p>	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ

TƯ
DÁN
NK
P

19	<ul style="list-style-type: none"> Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <p><u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được đôn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u></p> <p><u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u></p> <ol style="list-style-type: none"> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ.</u> 	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
20	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	



Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2025

Hanoi, 08 May 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)
RESOLUTION OF ANNUAL INVESTOR GENERAL MEETING
OF VCBF FIXED INCOME FUND

- Theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
- Theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
Pursuant to Circular No. 98/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance dated 16 November 2020 providing guidance on operation and management of securities investment fund;
- Theo Điều lệ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF; và
Pursuant to the Charter of VCBF Fixed Income Fund; and
- Theo Biên bản họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên của Quỹ Đầu Tư Trái phiếu VCBF ngày 08/05/2025;
Pursuant to the Minutes of Annual Investor General Meeting of VCBF Fixed Income Fund dated 08 May 2025.

QUYẾT NGHỊ/RESOLVED THAT

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Article 1. *The audited financial statements of the Fund for the period 01 January to 31 December 2024 are approved.*

Điều 2. Thông qua bản Điều lệ Quỹ với những thay đổi như được trình bày tại Biên bản cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư thường niên.

Article 2. *Fund Charter amendments as tabled in the Minutes of the Investors General Meeting are approved.*

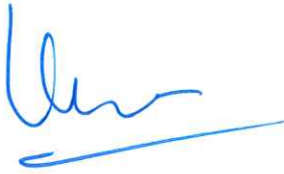
Điều 3. Quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 (Điều 22 cũ) của Điều lệ Quỹ, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có nghị quyết khác.



Article 3. *The authority of the IGM to approve motions contained in Art 22 (2), formerly Art 22, sub-clauses b), c), d), e), f), g) and h) of the Fund Charter is delegated to the FRB until further notice is approved.*

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 05 năm 2025.

Article 4. *The validity of the resolutions of the Investors General Meeting is from 08 May 2025.*



Ông/Mr. Mạc Quang Huy
Chủ tọa Đại Hội/Chairman of the IGM



Bà/Ms. Nguyễn Thị Hằng Nga
Tổng Giám đốc VCBF/Chief Executive Officer

